TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2026
V/v yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các Hội thẩm nhân dân:Bà Bùi Thị Thu Thủy
Bà Lê Thị Thanh Uyển

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026, về "*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Khóm K, phường T, tỉnh Vĩnh Long;
Số định danh cá nhân: 084175002006.
(có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Khóm K, phường T, tỉnh Vĩnh Long;
Số định danh cá nhân: 084073002578.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2026 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Vào năm 1992, bà và ông Nguyễn Văn T hai bên tự nguyện sống chung, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau đó, hai người sinh sống và làm ăn tại khóm K, phường T, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống, vào khoảng năm 2022, ông Trương V buôn phiền chuyện làm ăn thất bại nên đã nghe lời bạn bè đi xa làm, thỉnh thoảng ông Trương M về thăm gia đình. Đến tháng 10 năm 2024, mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi nhau do tính tình không

còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, dẫn đến ly thân đến nay đã hơn 01 năm. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Văn Trương .

Về con chung: Bà L và ông Trương C 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 09/9/1993 và Nguyễn Thị Thảo T1, sinh ngày 06/4/1995. Hai con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Bà L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Ông Nguyễn Văn T không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm L, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn Trương .

[3] Về con chung: Bà L và ông Trương C 02 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 09/9/1993 và Nguyễn Thị Thảo T1, sinh ngày 06/4/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Cẩm L và ông Nguyễn Văn Trương .

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002387 ngày 03/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN | **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Thủy **Lê Thị Thanh Uyển** **Nguyễn Hữu Tài**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài